

Số: 88/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 28 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 104/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn A C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031187001201;

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn A C, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031086001684;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn B đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V (nay là xã Q), thành phố Hải Phòng vào ngày 09/11/2006 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn tình cảm do có nhiều khác biệt về quan điểm sống và thường xuyên xảy ra cãi vã. Hiện nay, anh chị đang sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Nay, anh chị đều xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20/10/2007 và cháu Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 08/12/2017. Cháu Nguyễn Hoàng A đã thành niên nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn hai bên

thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Bảo A1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị T và anh B tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh B nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 20/10/2007 và cháu Nguyễn Bảo A1, sinh ngày 08/12/2017. Cháu Nguyễn Hoàng A đã thành niên nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn giao cháu Nguyễn Bảo A1 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh B tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Chị T và Anh B không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T và anh B nhận nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đó nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng ổn phí, lệ phí Tữa ổn số 0003493; 0003495 và 0003519 ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Thi hành ổn dẫn sự thành phố Hải Phòng; Chị T và anh B đó nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị không cảo, không nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành ổn dẫn sự thì người được thi hành ổn dẫn sự, người phải thi hành ổn dẫn sự có quyền thỏa thuận thi hành ổn, quyền yêu cầu thi hành ổn, tự nguyện thi hành ổn hoặc bị cưỡng

chế thi hành ỏn theo quy định tại cỏc Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành ỏn dõn sự, thời hiệu thi hành ỏn được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành ỏn dõn sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- UBND xã Quyết Thắng, TP Hải Phòng;
(Đã đăng ký kết hôn ngày 09/11/2006);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Như Quỳnh